

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Tên ngành: CÔNG NGHỆ MAY

Mã ngành: 6540204

HỌC KỲ 1 (16 Tín chỉ)

Tin học

MH3201260, 1(0,1)

Giáo dục chính trị
MH3208021, 3(3,0)

Tiếng Anh
MH3207260, 2(1,1)

Tổ chức quản lý SX
MH3262600, 2(1,1)

Pháp luật
MH3208104, 1(1,0)

GD Thể chất
MH3209106, 1(0,1)

May áo vest nữ
MD3262605, 4(2,2)

Xu hướng thời trang
MH3262620, 2(1,1)

HỌC KỲ 2 (15 Tín chỉ)

Fashion marketing
MH3062611, 2(2,0)

GDQP và AN
MH3209022, 1(0,1)

Đồ án CN may
MD3062615, 2(0,2)

Thiết kế trang phục 3D
MD3062634, 4(2,2)

Kỹ thuật trang điểm
MD3262601, 3(2,1)

Tự chọn 1 (3 TC)

Tạo mẫu trang phục
MH3262606, 3(2,1)

Thiết kế phụ kiện thời trang
MD3262607, 3(2,1)

HỌC KỲ 3 (15 Tín chỉ)

Thiết kế trang phục cưới
MD3262609, 4(2,2)

Thực tập tốt nghiệp
MD3262610, 5(0,5)

Tự chọn 2 (6TC)

Khóa luận TN
MD3262611, 6(0,6)

Thiết kế mẫu trên mannequin
MD3062621, 3(2,1)

Công nghệ wash, in, nhuộm SP may
MD3262612, 3(2,1)

KIỂM TRA
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO & NCKH

P. TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh Cần

Quê Chi Thiện

Nguyễn Thị Lệ Trang